|  |  |
| --- | --- |
| BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/TT-BLĐTBXHDỰ THẢO | *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

**sửa đổi, bổ sung một số nội dung Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH**

**ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;*

*Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg);*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 7 năm 2021 hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo như sau:

***1. Thay thế Phụ lục III bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này****.*

*2. Sửa đổi Phụ lục IV như sau:*

*a) Sửa đổi khoản 1 mục I như sau: “1. Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo*

*Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là hộ gia đình có hộ khẩu thường trú hoặc đã đăng ký tạm trú trên địa bàn”.*

*b) Sửa đổi tiêu đề khoản 2 mục I “Thành viên hộ gia đình” thành “Các trường hợp được tính là thành viên hộ gia đình khi rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo”.*

*c) Điểm a, điểm b khoản 2 mục I: bỏ các cụm từ “từ 06 tháng trở lên trong năm”, “chưa đủ 06 tháng”, “từ 06 tháng/năm trở lên”.*

*d) Sửa đổi khoản 9 mục I như sau: sửa cụm từ “đang sở hữu” thành “có giấy chứng nhận quyền sử dụng”.*

*3. Sửa đổi Phụ lục số VIII như sau: Ghi chú 1 khoản 1 mục II, sửa đổi “Tất cả các loại trợ cấp” thành “Không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước”.*

**Điều 2.** **Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Tòa án nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;- VPCP: Vụ KGVX, Công báo, TGĐ Cổng TTĐT;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);- Bộ LĐTBXH: các đơn vị liên quan, Trung tâm Thông tin;- Lưu: VT, VPQGGN (10 bản).  | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Lê Văn Thanh** |